

453. Chuyện Điềm Lành Lớn (Tiền thân Mahà-Mangala)

Hiển bày chân lý giải nghi nan...,

Chuyện này Bạc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về Kinh Điềm lành Tối thượng hay Luận về Điềm lành.

Tại kinh thành Vương Xá vì một lý do này nọ, một đám đông tụ họp trong nhà nghỉ của vua, giữa bọn ấy có người đứng dậy, bước ra nói:

- Hôm nay là ngày có Điềm lành.

Một người khác nghe được, bảo rằng người kia bước ra và nói đến "Điềm triệu", vậy y muốn nói gì qua chữ "Điềm"?

Một người thứ ba bảo:

- Dấu hiệu gì có vẻ may mắn thì đó là điềm lành, ví dụ một người thức dậy sớm, và thấy một con bò đực toàn trắng hay một người đàn bà có thai, hay con cá màu đỏ (Ciprinus Rohita) hay cái bình đầy đến tận miệng, hoặc bơ tươi mới tan từ sữa bò, hoặc y phục mới chưa giặt hoặc cháo gạo, thì chẳng có điềm nào tốt hơn nữa.

Vài kẻ bàng quan bình phẩm lời giải thích này:

- Nói hay đấy.

Song có kẻ khác chen vào:

-Ồ không, chẳng có điềm gì trong việc ấy cả, chỉ lời nói bạn nghe mới là điềm. Có người nghe người ta nói: "Đầy đủ", rồi lại nghe "Lớn đầy đủ" hoặc "Đang lớn", hoặc nghe chúng bảo: "Ăn đi" hay "Nhai đi" thì chẳng có điềm nào tốt hơn nữa.

Một số kẻ bàng quan bảo:

- Nói hay đấy.

Và họ bình phẩm lời giải thích này. Một người khác lại nói:

- Chẳng có điềm gì trong mọi chuyện ấy cả. Hễ vật gì bạn đụng chạm đến mới là điềm. Nếu một người thức dậy sớm đụng vào đất hay cỏ xanh, phân bò tươi, chiếc áo sạch, cá màu đỏ, vàng hay bạc, thức ăn... thì chẳng có điềm gì tốt hơn nữa.

Ở đây vài kẻ bàng quan lại tán đồng và bảo là khéo nói. Và sau đó, số người theo phái chủ trương các điềm do mắt thấy, điềm về âm thanh, điềm về xúc chạm, chia làm ba nhóm, không ai thuyết phục ai được cả. Từ chư Thần trên mặt đất đến Phạm thiên giới không ai có thể xác định điềm là như thế nào cả. Đế Thích Thiên chủ nghĩ thầm: "Giữa chư thiên và loài người ai ngoài đức Thế Tôn là có thể giải đáp đúng vấn đề điềm triệu. Ta muốn đi đến đức Thế Tôn, và đặt vấn đề với Ngài."

Thế là ban đêm Thiên chủ đến thăm đức Thế Tôn, đánh lễ ngài và chắp tay vào nhau để thỉnh cầu, Thiên chủ đặt câu hỏi bắt đầu bằng: "Có chư Thiên và loài người." Sau đó Bạch Đạo Sư dùng mười hai vần kệ nói cho biết ba mươi tám điềm lành lớn. Và trong khi ngài ngâm những lời kinh điềm lành ấy, lần lượt chư Thiên lên đến con số mười ngàn triệu vị đắc Thánh quả A-la-hán, còn các vị đắc ba Đạo Quả kia thì không sao kể xiết. Thiên chủ nghe xong các điềm lành, liền trở về cõi của mình.

Khi Bạch Đạo Sư nói các điềm lành xong, thế giới loài người và Thiên giới đồng tán thành và bảo:

- Thật là khéo nói.

Sau đó trong Chánh pháp đường, Tăng chúng bắt đầu bàn luận về công đức của đức Như Lai:

- Nay các Hiền gia, vấn đề Điềm triệu vượt phạm vi hiểu biết của mọi người, nhưng Ngài đã tuệ tri tâm của loài người và chư Thiên, cùng giải tỏa các mối nghi của quần chúng như thế ngài khiến mặt trăng hiện lên trên bầu trời! Ôi đức Như Lai là một bậc Đại trí, nay các hiền hữu!

Bạch Đạo Sư bước vào hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì trong lúc ngồi tại đó. Tăng chúng trình với Ngài. Ngài bảo:

- Nay các Tỳ kheo, chẳng vì điều gì khi Ta giải đáp vấn đề điềm lành, vì nay ta đã đạt Trí tuệ Tối thắng; mà ngay cả khi Ta còn là Bồ-tát trên trần gian, Ta đã giải đáp các mối nghi hoặc của chư Thiên và loài người bằng cách trả lời vấn đề Điềm lành.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Một thuở nọ, Bồ-tát tái sinh vào một thị trấn trong một gia đình Bà-la-môn giàu có, cha mẹ đặt tên ngài là Rakhita-Kumàra. Khi ngài khôn lớn và đã hoàn thành việc học tập tại Takkasilà, ngài cưới vợ. Sau khi song thân qua đời, ngài kiểm tra lại gia sản, suy nghĩ kỹ, ngài phân chia tài sản để bố thí, và điều phục các tham dục rồi, ngài trở thành ả sĩ trong vùng Tuyết Sơn. Ở tại đó, Ngài tu tập các Thắng trí, và an trú tại một nơi, tự nuôi sống bằng các thứ củ, quả rừng. Theo thời gian, đệ tử của ngài rất đông, gồm năm trăm vị cùng sống với ngài.

Một ngày kia, các ả sĩ này đến gần Bồ-tát nói như sau:

- Bạch Đạo sư, khi mùa mưa đến, xin cho chúng con xuống vùng Tuyết Sơn đi qua đồng bằng để kiếm muối và các thứ gia vị; nhờ vậy thân thể chúng con sẽ được khỏe mạnh và chúng con sẽ thành tựu cuộc sống tu hành.

- Được rồi, các bạn cứ đi - ngài bảo. Còn ta sẽ ở lại nơi này.

Thế là các vị từ già ngài, đi xuống từ vùng Tuyết Sơn, tiến hành trên lộ trình đến tận Ba-la-nại, tại đó các vị trú ngụ ở trong ngục viên. Dân chúng đón tiếp các vị rất trọng thể và nồng nhiệt.

Lúc bấy giờ, một ngày kia, có đám đông tụ tập trong nhà nghỉ của cung vua tại Ba-la-nại, và vấn đề Điem triệu được đưa ra bàn cãi. Lúc ấy, cũng như trước kia, đám đông không thấy ai có đủ khả năng đánh tan mối hoài nghi của mọi người và giải đáp vấn đề Điem triệu; vì thế họ đi đến ngự viên đặt vấn đề cùng hội chúng hiền nhân kia. Các hiền nhân ấy nói với vua:

- Tâu Đại vương, chúng thần không thể giải đáp vấn đề này, song Bôn sư của chúng thần, ẩn sĩ Rakkhita, một bậc đại tuệ sống ở Tuyết Sơn, ngài sẽ giải đáp vấn đề ấy, vì ngài thông suốt tư tưởng của chư Thiên và loài người.

Vua đáp:

- Nay các Hiền giả, Tuyết Sơn quá xa xôi và khó đi lắm đây, chúng ta không thể nào đến đó được. Xin các Hiền giả đích thân đi về gặp đức Bôn sư và xin hỏi ngài vấn đề ấy. Sau khi các vị đã biết rồi, hãy trở lại đây nói cho chúng ta biết được chăng?

Các vị ấy hứa sẽ làm như vậy; và khi các vị đã trở về gặp đức Bôn sư, đánh lễ ngài và sau khi ngài đã vấn an vua cùng các phong tục của dân chúng, các vị kể lại cho ngài toàn thể câu chuyện các Điem triệu như trên, từ đầu tới cuối và giải thích việc các vị đến đây theo lời dặn dò của vua như thế nào, để nghe tận tai lời giải đáp vấn đề này. Các vị thưa:

- Bạch Tôn Sư, giờ đây xin Tôn Sư giải thích vấn đề Điem triệu cho chúng con rõ và cho chúng con thấy chân lý. Lúc ấy vị đệ tử lớn tuổi nhất hỏi Bạch Đạo Sư bằng cách ngâm vần kệ đầu:

*1. Hiến bày chân lý, giải nghi nan,
Xin dạy kinh gì của Thánh nhân
Được học hành theo giờ thuận lợi,
Đời này, đời kế tạo hồng ân?*

Khi vị đệ tử lớn nhất đã đặt vấn đề Điem lành qua các lời kệ này, bậc Đại Sĩ muốn xóa tan mọi nỗi nghi ngờ của chư Thiên và loài người, liền đáp lại:

- Đây và đây chính là điem lành.

Và như vậy ngài diễn tả các điem lành với tài thiện xảo của một vị Phật:

*2. Mỗi Phạm thiên, thần thánh hiển linh,
Rắn rông ta thấy giữa quân sinh,
Trong lòng mãi mãi đầy từ mẫn,
Vị ấy ban ơn mọi hữu tình.*

Như vậy Bạch Đại Sĩ đã thuyết giảng Điem lành thứ nhất, rồi tiếp đến thuyết giảng Điem lành thứ hai và các Điem lành khác còn lại:

*3. Kẻ nào khiêm tốn với muôn người,
Yêu mến nữ nam, mọi gái trai,
Đứng trước lời bình, không đáp lại,
Sẽ mang hạnh phúc đến cho đời.*

4. Gặp hiểm nguy, người có trí nhanh
Chẳng khinh đồng nghiệp, bạn đồng hành,
Chẳng khoe dòng trí, giàu, giai cấp,
Hạnh phúc cho đời ắt khởi sinh.

5. Người nào kết bạn thiện, hiền nhân,
Được trọng vì mồm chẳng ác tâm,
Không hại bạn, chia đều của cải,
Chính niềm hạnh phúc giữa thân bằng.

6. Vợ hiền, đồng tuổi, có tình thân,
Tận tụy, nhân từ, trẻ lại đông,
Đức hạnh, trung thành, dòng quý tộc,
Ấy niềm hạnh phúc giữa hồng quần.

7. Vua nào đại đế giữa thần dân,
Biết sống thanh cao, đủ khả năng,
Bảo: "Đấy bạn ta", không dối trá,
Chính niềm hạnh phúc giữa vương quân.

8. Thành tín, cùng cơm nước cúng dường,
Vòng hoa tươi tốt, các mùi hương,
Với tâm thanh tịnh, gieo an lạc,
Ấy mang hạnh phúc mọi thiên đường.

9. Các trí nhân thuần thiện, chánh chân,
Tâm tư rửa sạch, gắng tinh cần,
Theo đời thanh tịnh, người hiền trí,
Phúc lạc thay người giữa Thánh nhân!

Cứ như vậy bậc Đại Sĩ đã đưa bài thuyết Pháp lên đến đỉnh cao nhất của Thánh Quả, và sau khi đã giải thích các Điều lành trong tám vần kệ, ngài ngâm vần kệ cuối cùng đề tán thán các Điều lành ấy:

10. Công đức như vậy giữa thế gian,
Được tôn sùng bởi mọi hiền nhân,
Người khôn hãy bước đi theo chúng,
Điều triệu chẳng mang tính thật chân.

Các bậc hiền trí, sau khi nghe các Điều lành này xong, còn ở lại bảy tám ngày nữa rồi từ già ngài và lên đường đến chỗ cũ.

Vua đến thăm các ông và hỏi chuyện kia. Các vị giải thích vấn đề Điều lành như cách đã được giải thích cho quý vị và trở lại Tuyết Sơn. Từ đó về sau, vấn đề Điều lành đã được thông hiểu trên thế giới. Sau khi đã chuyên tâm học tập vấn đề Điều lành, lúc mạng chung, các vị đều lên cộng trú với

Thiên chúng rất đồng đạo. Còn Bồ-tát tu tập Tứ Vô lượng tâm, và cùng với hội chúng của ngài được tái sinh lên cõi Phạm thiên.

*

Sau khi chấm dứt Pháp thoại này, Bạc Đạo Sư bảo:

- Nay các Tỷ kheo, không phải bây giờ mà cả ngày xưa nữa Ta cũng đã giải thích vấn đề Diêm lành.

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

- Vào thời ấy, hội chúng đệ tử của đức Phật là đám hiền nhân kia, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là vị Trưởng đệ tử, người đã hỏi vấn đề Diêm lành, và Ta chính là Đạo Sư.

-ooOoo-

454. Chuyện Trí Giả Ghata (Tiền thân Ghata)

Hắc đế Kan-ha hãy đứng lên...,

Chuyện này Bạc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về cái chết của một nam tử. Hoàn cảnh cũng giống trong số 449. tt Matta Kundali.

Ở đây, Bạc Đạo Sư hỏi vị nam cư sĩ:

- Nay cư sĩ, có phải ông đang phiền muộn chẳng?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Đức Phật bảo:

- Nay cư sĩ, ngày xưa các bậc trí nghe lời dạy của các hiền nhân nên không phiền muộn về cái chết của con mình nữa.

Và theo lời thỉnh cầu của ông, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Ngày xưa một vị vua có danh hiệu là Mahākamsa, trị vì ở Uttarāpatha, trong địa hạt Kamsa ở kinh thành Asitanjana. Ông có hai hoàng nam Kamsa và Upakamsa, và một công chúa Devagabbhā. Vào ngày sinh nàng, các Bà-la-môn tiên đoán tương lai của nàng, bảo:

- Một hoàng nam do công chúa này sinh ra sẽ phá hoại xứ sở và dòng họ Kamsa.

Vua quá yêu thương con gái nên không thể giết nàng được, mà để cho các hoàng huynh của nàng lo liệu việc đó, còn ngài chỉ sống hết đời thì từ trần. Khi ngài băng hà, Kamsa lên làm vua, và Upakamsa làm phó vương.

Hai vị nghĩ sẽ có sự phản đối của quần thần nếu như bắt công chúa phải chết, vì thế quyết định không gả nàng cho ai cả, mà cứ để nàng sống không có chồng và canh giữ thật kỹ. Các ngài lại xây một cái tháp tròn đơn độc để nàng ở đó. Bấy giờ nàng có một nữ tỳ tên là Nandagopà, và chồng nữ tỳ này là Andhakavenhu, gã gia nô canh giữ nàng.

Thời ấy vị vua danh hiệu Mahàsàgara đang trị vì ở phương Bắc Madhurà, có hai vương tử là Sàgara và Upàsàgara. Vào lúc vua cha băng hà, Sàgara lên ngôi vua và Upasàgara làm phó vương. Vương tử này là bạn của Upakamsa, cùng lớn lên và cùng học với một thầy. Song chàng đã có âm mưu dan díu trong khuê phòng của hoàng huynh và bị bại lộ nên phải chạy trốn đến Upakamsa, trong địa phận Kamsa. Upakamsa tiến cử chàng với vua Kamsa và vua đón tiếp chàng rất trọng thể.

Upasàgara, trong lúc vào chầu vua, thường quan sát cái tháp mà công chúa Devagabbhà trú ngụ, và khi hỏi ai ở đó, rồi nghe chuyện kia, chàng đem lòng yêu nàng. Còn Devagabbhà, một hôm, trông thấy chàng khi chàng cùng đi với Upakamsa vào chầu vua. Nàng hỏi ai đó, và khi được Nandagopà nói đó là Upasàgara, con của Đại vương Sàgara, thì nàng cũng yêu chàng ngay. Chàng Upasàgara trao một món quà cho Nandagopà, bảo:

- Nay hiền tỳ, xin chị thu xếp cho tôi được gặp Devagabbhà.

- Dễ lắm.

Nandagopà vào và kể lại chuyện ấy với công chúa. Nàng đã thầm yêu chàng nên đồng ý ngay. Một đêm kia Nandagopà sắp đặt một cuộc hẹn hò và đem Upasàgara lên tháp và chàng ở lại đó với Devagabbhà. Vì đôi bên tiếp xúc thường xuyên như thế, nên Devagabbhà có thai. Dần dần ai cũng biết nàng có thai, nên hai vị hoàng huynh cật vấn Nandagopà. Nữ tỳ này xin hai vị tha tội cho nàng, rồi kể tình tiết của câu chuyện. Khi hai vị nghe chuyện, liền suy nghĩ: "Ta không thể bảo giết em gái ta được. Nếu em ta sinh con gái, chúng ta sẽ tha chết cho hài nhi ấy luôn, còn nếu con trai thì giết nó đi."

Và hai vị vua gả Devagabbhà cho Upasàgara đem về làm vợ.

Đến thời mãn nguyệt khai hoa, nàng sinh hạ một gái. Hai vị hoàng huynh nghe tin ấy rất hoan hỷ đặt cho hài nhi tên là công nương Anjanà. Hai vị lại cho các em một ngôi làng để làm tài sản, đặt tên là Govaddhamàna. Upasàgara đem Devagabbhà đến sống cùng nhau tại ngôi làng ấy.

Devagabbhà lại có thai nữa và đúng ngày đó Nandagopà cũng có thai. Khi đến kỳ, cả hai lại cùng sinh một ngày. Deva sinh con trai và Nanda sinh con gái. Song Deva sợ rằng con trai nàng có thể bị giết nên bí mật gởi con đến Nanda và nhận con gái của Nanda về nuôi. Chúng lại báo tin nàng sinh con ấy với hai vị hoàng huynh. Hai vị hỏi:

- Con trai hay gái?

Chúng đáp:

- Con gái.

- Vậy thì lo nuôi nấng nó đi - Các hoàng huynh bảo.

Cứ như vậy, Devagabbhà sinh mười con trai, và Nandagopà sinh mười con gái. Bọn con trai sống với Nanda và bọn con gái sống với Deva, chẳng một ai biết được bí mật kia.

Con trai trưởng của Devagabbhà được đặt tên là Vàsù-Deva, con trai thứ là Bala-Deva, thứ ba là Canda-Deva, thứ tư Suriya-Deva, thứ năm Aggi-Deva, thứ sáu Varuna-Deva, thứ bảy Ajjuna, thứ tám Pajjuna, thứ chín Ghata-Pandita, thứ mười Amkura. Chúng nổi tiếng là các con trai của gia nô Andhakavenhu hay Mười Anh Em Nô lệ.

Theo thời gian chúng lớn khôn, rất cường tráng lại hung dữ, bạo tàn, chúng đi khắp nơi cướp phá, chúng còn cả gan đến độ cướp lễ vật triều cống được dâng vua. Dân chúng đến tụ tập ở sân châu vua, kêu than:

- Các con trai của Andhakavenhu, cả Mười Anh Em ấy đang cướp phá xứ sở.

Vì thế vua triều Andhakavenhu đến, trách mắng y đã để các con mình đi cướp bóc. Cứ như vậy, các tiếng kêu than nổi dậy ba bốn lần, vua hăm dọa y. Vì lo sợ cho tính mạng mình nên y xin vua ban cho y đặc ân được an toàn tính mạng rồi kể chuyện bí mật kia, rằng chúng không phải là con trai của y như thế nào, mà là con trai của Upasàgara. Vua hoảng sợ.

- Làm thế nào bắt chúng nó được? Ngài hỏi quần thần.

Quần thần tâu:

- Tâu Đại vương, chúng nó là bọn đánh vật, chúng ta hãy tổ chức thi đánh vật tại kinh thành, và khi chúng vào vòng đấu, chúng ta sẽ bắt chúng và giết đi.

Thế là quần thần tìm hai người đánh vật Cànura và Mutthika, và cho loan báo khắp kinh thành bằng trống lệnh rằng vào ngày thứ bảy sẽ có một cuộc thi đô vật.

Vùng đấu được chuẩn bị trước hoàng môn, có hàng rào quanh đấu trường. Vòng được trang hoàng rất vui mắt. Cờ chiến thắng được buộc sẵn sàng. Cả kinh thành quay cuồng như ở trong cơn lốc. Hàng hàng lớp lớp ghé ngồi chật ních. Cànura và Mutthika bước vào vòng đấu, đi nghênh ngang, nhảy nhót, la hét, vỗ tay. Mười Anh Em kia cũng thế. Trên đường đi chúng đã cướp phá phò thợ giặt nên phục sức các xiêm y rực rỡ vào, lại cướp nước hoa của các tiệm nước hoa, xoa dầu thơm khắp người, đeo vòng trên đầu, hoa tai trên tai chúng nghênh ngang bước vào đấu trường, nhảy nhót, la hét vỗ tay.

Vào lúc ấy, Cànura đang đi quanh và vỗ tay, Baladeva thấy gã liền suy nghĩ: "Ta không muốn đụng kẻ kia với bàn tay ta!" Nên chàng chụp lấy sợi dây lớn từ chuồng voi, vừa nhảy lên, hò hét, vừa ném dây quanh bụng Cànura, cột hai đầu dây lại thật chặt, rồi tung gã kia lên, quay cuồng gã quanh đầu mình, rồi đập gã xuống đất cho lăn ra khỏi đấu trường. Khi Cànura đã chết, vua cho gọi Mutthika. Mutthika bước lên, hò hét, vỗ tay. Baladeva tát mạnh vào mặt gã và trong lúc gã la lớn:

- Ta không phải kẻ đấu vật. Ta không phải kẻ đấu vật!

Baladeva cột hai tay gã lại bảo:

- Đấu vật hay không phải đấu vật đối với ta cũng thế thôi!

Rồi chàng xô mạnh gã xuống đất, giết gã, và ném gã ra ngoài đấu trường.

Mutthika trong cơn giãy chết, thốt ra lời nguyện: "Ước mong ta thành quỷ để xé xác nó ra", và gã trở thành con quỷ ở trong rừng có tên gọi là Kàlamattiya. Vua bảo:

- Bắt Mười tên Nô lệ này ra ngay.

Vào lúc ấy Vàsudeva ném một cái bánh xe (một loại binh khí), chặt đứt đầu cả hai anh em nhà vua. Đám đông kinh hoàng quỳ xuống chân chàng, và xin chàng cứu giúp che chở cho họ.

Thế là Mười Anh Em này, sau khi đã giết hai ông cậu xong, lên làm vua tại kinh thành Asitanjana và đem cha mẹ về đó ở.

Lúc bấy giờ họ bắt đầu dự định chinh phục cả cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ). Chẳng mấy chốc, họ đi đến kinh thành Ayojjhà, nơi ngự trị của vua Kàlasena. Họ bao vây kinh thành, tiêu diệt đám rừng rậm quanh đó, phá vỡ trường thành và bắt vua làm tù binh, chiếm vương quốc vào tay họ.

Sau đó họ đến Dvāravati. Bấy giờ kinh thành này có một phía là biển, một phía là núi. Dân chúng đồn rằng nơi đó có quỷ hiện. Con quỷ giữ vị trí canh phòng, hễ thấy quân thù nó hóa thành con lừa, và hí như lừa vậy. Lập tức nhờ sức kỳ bí của quỷ, cả kinh thành bay lên không gian đặt chân trên một hòn đảo giữa biển, khi quân thù đi rồi, nó sẽ trở lại và ổn định trên vị trí cũ.

Lần này cũng như thường lệ, vừa khi con lừa thấy Mười Anh Em kia đến, thì nó hí lên như lừa. Cả kinh thành bay lên không gian và đặt mình trên hòn đảo kia. Họ không thấy kinh thành nữa nên quay lui. Sau đó kinh thành lại trở về chỗ cũ. Bọn họ trở lại, con lừa lại làm như trước, bọn họ không thể nào chiếm lấy thành Dvāravati được.

Vì thế họ đến yết kiến vị hiền giả Kanhadìpàyana và nói:

- Thưa Tôn giả, chúng tôi đã thất bại trong việc chiếm vương quốc Dvāravati, xin cho chúng tôi biết phải làm cách nào?

Ông bảo:

- Trong một cái hào ở nơi kia, có một con lừa đi quanh quẩn. Nó hí lên khi thấy quân thù, nên lập tức kinh thành bay lên không. Các ngài phải ôm lấy chân nó mà van xin, đó là cách để các ngài đạt mục đích.

Sau đó họ tạ từ ần sĩ và cả mười người đi đến con lừa, quỳ xuống chân nó bảo:

- Thưa Tôn ông, chúng ta không nhờ cậy ai được ngoài Tôn ông! Khi chúng ta đến chiếm thành, xin đừng hí lên.

Con lừa đáp:

- Ta không thể nào không hí được. Song nếu các ngài đến trước, và bốn người trong bọn các người đem các cây cày bằng sắt thật lớn, và đặt bốn cột trụ sắt lớn ở dưới đất tại bốn cổng thành. Khi kinh thành bắt đầu bay lên, nếu các ngài đóng vào trụ sắt một dây xích bằng sắt buộc vào cây cày thì kinh thành không thể nào bay lên nổi.

Họ cảm ơn con lừa, và nó không kêu một tiếng khi họ đem đến các cây cày và đào hố chôn các cột trụ dưới đất ở bốn cổng thành rồi đứng đợi. Sau khi con lừa hí, cả kinh thành bắt đầu bay lên. Song những người đứng ở bốn cổng thành với bốn cây cày đã đóng vào các cột trụ các dây xích sắt buộc vào các cây cày, nên kinh thành không thể bay lên được nữa. Thế là Mười Anh Em vào thành giết vua và chiếm vương quốc.

Như vậy họ chiếm được toàn cõi Diêm-phù-đề, và trong sáu mươi ba ngàn kinh thành, họ đã dùng bánh xe kia giết sạch mọi vị vua các nước đó, rồi sống tại Dvāravati, chia vương quốc thành mười phần. Song họ đã quên mất cô chị đầu là công nương Anjanà, vì thế họ bảo:

- Hãy chia vương quốc ra mười một phần.

Song Amkura đáp:

- Thôi cho chị ấy phần của tiểu đệ, và đệ sẽ làm việc khác mà sống, các vương huynh chỉ giảm thuế cho đệ ở mỗi vương quốc của các vương huynh thôi.

Họ đồng ý và đưa phần chàng cho chị đầu; họ sống chung với nàng tại Dvāravati, cả chín ông vua, trong khi Amkura đóng tàu đi buôn.

Với thời gian các vua ấy sinh được nhiều con trai và con gái và lâu sau đó, các bậc cha mẹ họ từ trần. Vào thời ấy chuyện kể là con người sống đến hai mươi ngàn tuổi.

Sau đó vương tử yêu quý của Đại vương Vāsudeva mất đi. Vua dở sống dở chết vì sầu muộn, nên xao lãng mọi việc, cứ nằm than khóc, bám chặt lấy sàng tọa. Lúc ấy Trí giả Ghata suy nghĩ: "Trừ ta ra không ai đủ khả năng xoa dịu nỗi buồn của hoàng huynh. Ta muốn tìm phương tiện để làm giảm nỗi ưu phiền cho ngài." Vì thế chàng làm vẻ điên cuồng đi khắp kinh thành, nhìn lên bầu trời và kêu lớn:

- Cho ta một con thỏ! Cho ta một con thỏ!

Cả kinh thành chấn động lên:

- Trí giả Ghata nổi điên rồi. Họ bảo nhau.

Vừa lúc ấy một cận thần tên là Rohineyya, đi vào yết kiến vua Vāsudeva và mở đầu câu chuyện bằng cách ngâm vần kệ đầu tiên:

*1. Hắc đế Kan-ha, hãy đứng lên,
Sao ngài nhắm mắt ngủ, nằm yên,
Kìa bào đệ, gió to đang cuốn
Tâm trí chàng bay mất, hãy nhìn:*

*Mắt trí, Gha-ta môm lảm nhảm,
Hỡi ngài Đại đế tóc đen huyền!*

*

Khi viên cận thần nói vậy xong, Bạc Đạo Sư thấy vua ấy đứng dậy, rồi với Trí tuệ Tối thắng, Ngài cảm hứng ngâm vần kệ thứ hai:

*2. Chốc lát vua dài tóc Ke-sa,
Nghe Ro-hi lớn tiếng gào la,
Đứng lên, đại đế đầy phiền muộn
Vì nỗi khổ buồn của Gha-ta.*

*

Vua đứng lên, vội vàng bước xuống từ cung thất tiến về phía Trí giả Ghata, ngài chụp mạnh lấy chàng bằng cả hai tay và ngâm vần kệ thứ ba hỏi chàng:

*3. Sao dáng điên rồ, đệ bước qua
Khắp miền non nước Dvâ-ra-ka,
Và kêu: "Thỏ, thỏ! này cho biết,
Ai lấy thỏ con của đệ à?"*

Trước câu hỏi của vua, chàng chỉ đáp lại bằng cách ngâm mãi các lời kệ ấy. Còn vua ngâm thêm hai vần kệ nữa:

*4. Thỏ làm bằng ngọc hoặc vàng ròng,
Nhu đệ ước ao, bạc hoặc đồng,
Vỏ ốc, san hô, hay đá cuội,
Ta làm ngay thỏ, đệ an lòng.*

*5. Còn có nhiều loài thỏ biết bao,
Vẫn thường quanh quẩn chốn rừng sâu,
Được mang về nữa ta đòi bắt,
Hãy nói, em thích chọn thứ nào?*

Nghe lời vua, bạc hiền nhân đáp lại bằng cách ngâm vần kệ thứ sáu:

*6. Em chẳng ước ao thỏ thế gian,
Mà mơ con thỏ ở cung trăng,
Này Ke-sa, thỏ kia, đem xuống,
Em chẳng đòi thêm một đặc ân.*

"Chắc em ta đã nổi điên rồi". Vua suy nghĩ khi nghe nói vậy. Lòng đầy sầu muộn, ngài ngâm vần kệ thứ bảy:

7. Nói thật này em sẽ chết thôi,
Nếu em cầu khẩn chuyện kia hoài,
Em đòi chuyện chẳng ai mong ước,
Con thỏ cung trăng ở cõi trời!

Trí giả Ghata khi nghe vua đáp lại, liền đứng yên không nhúc nhích và nói:

- Này vương huynh, anh biết rằng con người đòi thỏ mặt trăng thì không thể nào có được và sẽ phải chết. Vậy tại sao anh phiền muộn vì đứa con trai đã mất?

8. Nếu Kan-ha hiểu chuyện này mau,
Và giải khuyên người khóc khổ đau,
Anh vẫn có sao đang phiền muộn
Đứa con trai đã chết từ lâu?

Rồi chàng nói tiếp khi vẫn đứng trên đường.

- Này anh, em chỉ cầu xin cái có thật, còn anh lại phiền muộn vì cái không còn nữa.

Sau đó chàng giáo hóa vua bằng hai vần kệ sau:

9. Con ta sinh, ước chẳng lìa trần,
Không một người hay cả thánh thần
Có thể đạt lời nguyện kia, vậy
Sao điều không có, lại cầu mong?

10. Không có bùa thiên, hoặc thuốc thần,
Chẳng loài cỏ thuốc hoặc tiền vàng
Đủ công năng để làm cho sống
Người chết, Kan-ha vẫn khóc than.

Vua nghe vậy, đáp:

- Này hiền đệ, em có mục đích tốt lành lắm. Em đã làm như vậy để xua tan phiền muộn của ta.

Sau đó ngài ngâm bốn vần kệ để tán thán Trí giả Ghata:

11. Trẫm nghe nhiều bậc trí nhân,
Nhiều người lỗi lạc khuyên toàn điều hay,
Song Gha-ta đã khéo thay,
Mở đôi mắt trẫm từ nay sáng bừng!

12. Ta đang thiêu đốt trong lòng,
Như khi người đổ dầu trong lửa đào,
Em đã mang nước lạnh vào,
Và em dập tắt khát khao tủi buồn.

13. Vì con, bao nỗi sầu tuôn,
Mũi tên độc cắm trong hồn của ta,
Em vừa an ủi khuấy khoa
Nỗi niềm bi thiết, nhỏ ra tên này.

14. Tên vừa nhỏ, hết đau ngay,
Giữ tâm thanh thản, ta rày bình an,
Nghe lời chân lý, hỡi chàng,
Ta không còn phải khóc than đau buồn.

*

Và cuối cùng:

15. Hãy làm như đấng từ tâm,
Và như các bậc trí nhân đại hiền
Giải tan các nỗi ưu phiền,
Như Gha-ta đã giải khuyên anh mình.

Đây là vần kệ phát xuất từ Trí tuệ Tối thắng.

*

Bằng cách ấy, Vāsudeva Đại vương đã được vương tử Ghata an ủi nỗi buồn.

Sau một thời gian dài, vua cai trị vương quốc, các vương tử của Mười Anh Em làm vua kia suy nghĩ:

- Dân chúng đồn rằng Kanhadipàyana có thần thông lực. Ta thử xem sao.

Thế là cả bọn ấy kiếm một thanh niên cho gã phục sức đẹp vào rồi buộc một chiếc gối quanh bụng gã làm như thể gã có thai. Rồi họ đem gã vào yết kiến ngài và hỏi:

- Thưa Tôn giả, khi nào thì người đàn bà này sinh con?

Nhà ẩn sĩ nhận thấy (nhờ thần lực) rằng Mười Anh Em vương tử này đã đến hồi mạt vận; rồi khi xem kỹ hạn kỳ mạng sống của chính mình được chừng nào, ngài hiểu là ngài phải chết đúng ngày hôm ấy. Sau đó ngài hỏi:

- Thưa các vị vương tử, người này là gì của các vị?

Họ khăng khăng đáp lại:

- Xin hãy trả lời cho chúng ta rõ.

Ngài đáp:

- Từ ngày thứ bảy kể từ nay, người này sẽ sinh ra một khúc gỗ keo. Với khúc gỗ ấy, nó sẽ phá tan dòng họ Vāsudeva, dù cho các vị có lấy thanh gỗ ấy và đốt đi rồi thả tro xuống sông.

- A, đạo sĩ này giả hiệu - họ đáp. Đàn ông không thể nào đẻ con được!

Rồi họ làm một sợi dây thừng giết ngài lập tức.

Các vị vua triệu các vương tử vào hỏi tại sao đã giết đạo sĩ. Khi các vị nghe như vậy đều kinh hãi. Các vị cho người canh giữ chàng trai kia, và đến ngày thứ bảy, chàng ta lấy ra từ trong bụng một khúc gỗ keo, họ đem đốt đi và thả tro xuống sông. Tro ấy trôi theo dòng nước dính vào một bên bờ nhờ một cái ngõ vào phía sau, từ nơi ấy mọc lên một cây Eraka.

Một ngày kia, các vua đề nghị đi hu hí dưới sông. Vì thế các vị ấy đến ngõ sau này dựng một chiếc rạp lớn, và trong cái rạp rục rờ ấy, các vị vua ăn uống vui đùa. Sau đó, các vị bắt đầu đâm đá nhau và chia thành hai phe gây gỗ dữ dội. Cuối cùng một người trong đám đó thấy không có gì tốt hơn để làm cây gậy liền hái một ngọn lá Eraka, ngay sau khi hái, nó liền biến thành cái gậy gỗ keo trong tay, người ấy dùng gậy đánh nhiều người. Rồi các người khác cũng hái như vậy, và các lá cây mà họ hái đều biến thành gậy gộc, và bọn người ấy dùng gậy đánh nhau cho đến chết. Trong lúc cả bọn tàn sát lẫn nhau, chỉ có bốn người: Vāsudeva, Baladeva, công chúa Anjanà, vương tử, và vị quan tế sư nhảy lên xe chạy trốn. Còn cả đám kia chết hết không sót ai.

Bấy giờ bốn vị ấy dùng xe trốn đi đến khu rừng Kàlamattikà, nơi ấy gã đầu vật Mutthika tái sinh làm quỷ đúng như lời nguyện của y. Khi y nhận thấy Baladeva, y liền dựng lên một ngôi làng tại đó rồi giả dạng làm người nô bộc vừa đi vừa nhảy nhót la hét vừa búng tay một hồi:

- Ai muốn đấu đây?

Baladeva mới thấy y liền nói:

- Này anh, em sẽ cố đánh gã này.

Vāsudeva cố hết sức ngăn cản chàng, song chàng vẫn xuống xe, đi đến gã, búng tay, gã kia chụp ngay chàng trong lòng bàn tay và nhai chàng ngấu nghiến như một củ cải!

Vāsudeva thấy chàng đã chết, liền đi suốt đêm cùng chị và viên tế sư rạng ngày sau vừa đến một làng ở biên địa. Vua nằm xuống trong chỗ ẩn sau một bụi rậm, nhờ chị và viên tế sư vào làng bảo nấu một ít thức ăn đem đến dâng ngài. Một người thợ săn (tên là Jarà hay Lão niên) thấy bụi rậm lay động: "Chắc có con lợn rồi!", gã suy nghĩ và đâm một giáo xuyên suốt chân ngài.

- Ai đã bắn ta bị thương đó? Vāsudeva la lớn.

Người thợ săn thấy gã đã đâm nhầm một người nên kinh hoàng bỏ chạy trốn. Vua hồi tỉnh đứng lên gọi gã thợ săn:

- Này lão tiều phu, tới đây đừng sợ!

Khi gã đến, Vāsudeva hỏi:

- Người là ai?

- Tâu Chúa thượng, tiểu thần là Jàra.

- Than ôi! Vua nghĩ thầm: "Hễ ai bị Lão niên đâm bị thương đều phải chết, người xưa vẫn nói như vậy. Chắc hẳn ta phải chết hôm nay rồi". Sau đó vua bảo:

- Nay lão tiêu phu, xin đừng sợ, đến đây buộc vết thương lại cho ta.

Khi miệng vết thương buộc lại xong, vua để gã đi. Vết thương khiến ngài đau đớn ghê gớm, ngài không thể ăn thứ gì mà các người kia mang đến. Sau đó, ngài bảo các người kia:

- Hôm nay ta phải chết. Các người yếu đuối lắm, không bao giờ có thể có nghề gì khác để sinh sống, vậy hãy học chuyên khoa này của ta.

Nói xong ngài dạy cho hai người học một chuyên khoa, rồi để cho họ ra đi, và ngài chết ngay hôm đó. Như vậy trừ công nương Anjanà, tất cả đều chết không ai sót. Câu chuyện kể như vậy.

*

Khi Bạc Đạo Sư đã chấm dứt Pháp thoại này, Ngài bảo:

- Nay cư sĩ, như vậy ngày xưa, có người đã thoát khỏi khổ đau vì con chết bằng cách nghe theo lời dạy của các bậc trí nhân; thôi, ông đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa.

Sau đó Ngài tuyên thuyết các Sự thật, vị cư sĩ đã được an trú vào Sơ quả Dự lưu.

Rà Ngài nhận diện tiền thân:

- Vào thời ấy, Ananda (A-nan) là Rohineyya, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là Vàsudeva, các đệ tử của đức Phật là các người kia, và Ta chính là Trí giả Ghata.

-ooOoo-